TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **993/**2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 20 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 1422/2018/TLST-VHNGĐ ngày 06/12/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trương Văn M**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: 1A112 ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Kiều Thị Bảo N**, sinh năm : 1975

Địa chỉ: 1A112 ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N thuận tình ly hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân giữa ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 545/TH, quyển số 3/1995 do Ủy ban nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/1995 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N xác nhận có 03 (Ba) con chung tên Trương Thị Kiều T, sinh ngày 25/11/1995 (đã trưởng thành), Trương Minh N, sinh ngày 17/7/2000 và Trương Kiều Thanh M, sinh ngày 21/8/2005. Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N thỏa thuận thống nhất giao cháu Trương Minh N, sinh ngày 17/7/2000 và cháu Trương Kiều Thanh M, sinh ngày 21/8/2005 cho ông Trương Văn M tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Kiều Thị Bảo N.

Bà Kiều Thị Bảo N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi

con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông M, bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006267 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông M, bà N đã nộp đầy đủ án phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N thuận tình ly hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân giữa ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 545/TH, quyển số 3/1995 do Ủy ban nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/1995 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N xác nhận có 03 (Ba) con chung tên Trương Thị Kiều T, sinh ngày 25/11/1995 (đã trưởng thành), Trương Minh N, sinh ngày 17/7/2000 và Trương Kiều Thanh M, sinh ngày 21/8/2005. Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N thỏa thuận thống nhất giao cháu Trương Minh N, sinh ngày 17/7/2000 và cháu Trương Kiều Thanh M, sinh ngày 21/8/2005 cho ông Trương Văn M tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Kiều Thị Bảo N.

Bà Kiều Thị Bảo N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Trương Văn M và bà Kiều Thị Bảo N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông M, bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006267 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông M, bà N đã nộp đầy đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm